

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 122-TC/HCP/P3

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 1958

THÔNG TƯ

Về việc trả tiền công thải Nam Bộ và công phiếu kháng chiến Nam Bộ của bộ đội, cán bộ và đồng bào đã đem ra Bắc

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi:

các Ủy ban Hành chính khu, tỉnh, thành phố, các Khu, Sở, Ty Tài chính.

Tại thông tư số 5291-TN ngày 19-11-1958, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành chủ trương cho quy vốn mua Công thải Nam bộ và Công phiếu kháng chiến phát hành ở Nam bộ ra vàng theo giá vàng ở Nam Bộ lúc mua và lấy giá vàng chính thức hiện nay ở miền Bắc để thanh toán.

Chấp hành chỉ thị trên, thông tư này nhằm mục đích giải thích thêm về lý do phải thanh toán theo giá vàng, đồng thời quy định cụ thể cách thức thanh toán.

I. – LÝ DO THANH TOÁN THEO GIÁ VÀNG

Việc quy giá vốn và giá thanh toán các Công thải Nam bộ và Công phiếu kháng chiến phát hành ở Nam bộ, vì là một vấn đề lớn rất phức tạp, nên phải mất một thời gian điều tra và nghiên cứu rất lâu trong nhiều cuộc hội nghị, giữa:

a) Các cơ quan có liên quan: Ban Kinh tế Chính phủ, Ban Thống nhất trung ương, Bộ Nội vụ, Ngân hàng trung ương và Bộ Tài chính.

b) Và giữa các cán bộ trước đây lãnh đạo Nam bộ, các cán bộ phụ trách kinh tế tài chính và một số các cán bộ lãnh đạo các tỉnh Nam bộ, hiện nay tập kết ra Bắc.

Việc điều tra và nghiên cứu đã trải qua các giai đoạn sau đây:

Theo nghị định số 383-NĐ ngày 11-09-1952 thì Công phiếu kháng chiến phải quy ra thóc theo giá lúc mua ở nơi mua và trả bằng tiền theo giá thóc tại nơi mua lúc thanh

toán.

Vì tình hình chiến sự trước kia và tình hình chính trị hiện nay (đất nước tạm thời bị chia cắt) việc sưu tầm giá thóc ở các tỉnh Nam bộ gặp rất nhiều khó khăn: tài liệu không đầy đủ, chính xác, nên trước đây, về giá thanh toán, có ba ý kiến:

1) Lấy giá thóc miền Tây Nam bộ lúc tập kết.

2) Lấy giá thóc hiện nay ở miền Bắc.

3) Lấy giá thóc hiện nay ở Nam bộ.

Nghiên cứu kỹ ba ý kiến trên, thì thấy:

- Nếu lấy giá thóc Miền Tây Nam bộ lúc tập kết thì không hợp lý, vì giá đó là giá đã cách đây 4 năm.

- Còn lấy giá thóc hiện nay ở Nam bộ thì mặc dầu đã hết sức tìm kiếm vẫn không có được đầy đủ các tài liệu.

Dù có tìm được thì giá thóc ấy cũng không thể dùng làm cơ sở để tính toán được, vì tài liệu này không chính xác, do chính sách giá cả của chính quyền miền Nam căn bản là sai.

- Còn nếu lấy giá thóc ở miền Bắc hiện nay thì thấy:

Một Công phiếu kháng chiến loại 1.000đ mua ở Nam bộ có thể được trả từ 106.425 đồng đến 642.825 đồng, trong khi đó thì một phiếu cùng một loại mua cùng một thời gian ở Bắc bộ chỉ có thể được trả từ 2.475 đồng đến 70.200 đồng, tức là một phiếu Nam bộ được trả nhiều hơn một phiếu Bắc bộ từ 9 lần đến 259 lần, ảnh hưởng không tốt đến đoàn kết Bắc Nam.

Sự chênh lệch quá đáng ấy đã làm nổi bật những điều bất hợp lý như sau:

- Phiếu mua quy ra vốn theo giá thóc ở nơi hạ, lại trả theo giá thóc ở nơi cao trái với nghị định số 383-NĐ ngày 11-09-1952: phiếu mua ở địa phương nào thì thanh toán theo giá thóc lúc thanh toán ở địa phương ấy.

- Hơn nữa giá thóc ở Nam bộ cũng lại chênh lệch rất xa giữa miền Đông và miền Tây, nếu quy vốn và thanh toán theo giá thóc sẽ còn có thể phát sinh suy tị ngay trong hàng ngũ các cán bộ và đồng bào Nam bộ tập kết.

Ngoài ba ý kiến thanh toán theo giá thóc, lại có ý kiến đề nghị quy vốn và thanh toán theo giá sinh hoạt. Nghiên cứu lại, thấy cách này cũng không hợp lý vì nếu quy vốn và thanh toán theo giá sinh hoạt thì phải:

a) Căn cứ vào lương tháng: trong thời kỳ kháng chiến, các cán bộ Nam bộ nói chung đều ở nhà nhân dân, tăng gia tự túc hoặc được gia đình tiếp tế, nên không lĩnh lương, khi cần thiết lắm mới xin cấp sinh hoạt phí, nhiều ít tùy từng vùng, vào khoảng từ 13đ. ĐD đến 45đ. ĐD một tháng.

Nếu lấy sinh hoạt phí cao nhất như năm 1949 ở Rạch giá là 45đ. ĐD làm căn cứ, thì mua 1 Công phiếu kháng chiến loại 1.000đ. phải mất:

1.000đ	= 22 tháng sinh hoạt
45đ	phí

Lương trung bình của một cán bộ ở miền Bắc năm 1957 (lúc nghiên cứu vấn đề này) là 3 vạn đồng 1 tháng. Nếu lấy lương tháng làm căn cứ thì phiếu ấy phải trả thành tiền là 3 vạn x 22 = 66 vạn. Như vậy, số tiền phải trả lại còn không hợp lý hơn cách tích nói ở trên (nhiều hơn 259 lần).

Cách này chẳng những bất hợp lý ở chỗ số tiền phải trả quá nhiều mà còn ở chỗ: về căn bản tính chất lương hiện nay ở miền Bắc và tính chất sinh hoạt phí trước đây ở Nam bộ không giống nhau, do đó không thể dùng làm cơ sở chung để tính toán được.

b) *Căn cứ vào vật giá*: Khó khăn ở chỗ:

- Không biết lấy vật phẩm gì làm tiêu chuẩn? (vải ? đường ?)
- Không có đủ tài liệu chính xác về giá cả của những vật phẩm ấy trong những năm 1948, 1949, 1950 và hiện nay ở Nam bộ (còn phức tạp hơn lấy giá thóc rất nhiều).

Vì những lẽ ấy, nêu sau khi xem xét các ý kiến kể trên, Thủ tướng Chính phủ thấy vấn đề này rất phức tạp và tài liệu lại thiếu sót không thể đòi hỏi giải quyết một cách công bằng tuyệt đối được và chỉ có thanh toán theo giá vàng là một biện pháp tương đối hợp lý hơn cả.